

Củ Chi, ngày 18 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục và hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng 9 tháng năm 2019 và phương hướng 3 tháng cuối năm 2019

Căn cứ Kế hoạch số 950/KH-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2019 của UBND huyện Củ Chi về triển khai nội dung thực hiện công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục bậc trung học trên địa bàn huyện năm 2019.

Căn cứ tình hình thực hiện công tác chống mù chữ, phổ cập giáo dục và hoạt động các Trung tâm học tập cộng đồng trong 9 tháng năm 2019, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo luôn nắm bắt tình hình, quán triệt nhiệm vụ của ngành, chủ động tham mưu kịp thời với lãnh đạo huyện đồng thời quán triệt sâu sắc về công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục trong toàn ngành vào các buổi họp định kỳ hiệu trưởng, giáo viên phụ trách xóa mù chữ - phổ cập giáo dục, phân công và giao nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên tạo nên sự phối hợp đồng bộ trong tất cả các ngành học, bậc học.

- Chỉ tiêu công tác xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục bậc trung học được giao trực tiếp cho UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện nhiệm vụ năm 2019.

- Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục huyện, xã và thị trấn luôn quan tâm, theo dõi kiểm tra và có biện pháp duy trì sĩ số học viên các lớp xóa mù chữ - phổ cập giáo dục cũng như thực hiện kế hoạch xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, hoạt động trung tâm học tập cộng đồng 9 tháng năm 2019.

2. Khó khăn

- Học sinh học lực yếu không muốn đến trường lớp để học và thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình dẫn đến bỏ học.

- Một số giáo viên dạy lớp phổ cập giáo dục bậc trung học không phải là người địa phương, việc đi lại khó khăn. Học sinh lười học không thích đi học. Ba mẹ không quan tâm nhắc nhở cho học sinh đến trường chính vì thế mà trẻ không thích đến lớp học phổ cập.

- Việc thực hiện kế hoạch hoạt động trung tâm học tập cộng đồng còn một số xã chưa thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2019

1. Những công việc đã thực hiện:

- Tổ chức Tổng kết công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục và hoạt động trung tâm học tập cộng đồng năm 2019 và thực hiện nhiệm vụ năm 2019.
- Báo cáo sơ kết công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục và công tác xây dựng xã hội học tập năm 2019. Thực hiện kế hoạch kiểm tra “Cộng đồng học tập” các xã năm 2019.
- Tổng hợp danh sách học sinh đang học năm học 2019-2020 các bậc học.
- Thăm lớp xóa mù chữ - phổ cập giáo dục và dự kiểm tra HK II lớp 5 GDTTSKBC và lớp 9 PCGD tại các xã, thị trấn.
- Xây dựng, triển khai Kế hoạch hoạt động các trung tâm học tập cộng đồng và Kế hoạch thực hiện công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục các bậc học năm 2019.
- Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác XMC-PCGD huyện và Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập trên địa bàn huyện Củ Chi.
- Hoàn thành công tác kiểm tra hồ sơ xóa mù chữ - phổ cập giáo dục các bậc học năm 2019.
- Tập huấn TTHTCĐ tại TTGDTX Quận Tân Bình.

2. Kết quả thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học 3 tháng đầu năm năm 2019

2.1. Xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ

Có 10/21 xã, thị trấn khai giảng và hoạt động lớp giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ đến tháng 9 năm 2019 (còn lại 10 xã và thị trấn đã hoàn thành công tác xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ).

Tổng số lớp: 17 lớp, trong đó lớp 5: 17

Tổng số học viên: 356 học viên, có 160 nữ; trong đó lớp 5: 356 học viên.

Các trường tiểu học huy động và duy trì sĩ số học sinh học năm học 2019-2020 ra lớp đạt 100%

2.2. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Có 06/21 xã, thị trấn khai giảng lớp phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2018 sang năm 2019 gồm xã Tân Phú Trung, Thái Mỹ, Phạm Văn Cội, Phước Hiệp, Tân Thạnh Đông và Bình Mỹ.
- Tổng số lớp: 14 lớp, trong đó có 01 lớp 6; 02 lớp 7; 05 lớp 8 và 06 lớp 9;
- Tổng số học viên: 141 học viên, trong đó có 49 học viên nữ.

+ Gồm có 11 học viên lớp 6; 19 học viên lớp 7; 51 học viên lớp 8 và 60 học viên lớp 9.

Các trường THCS huy động và duy trì sĩ số học sinh học năm học 2019-2020 ra lớp đạt hiệu quả cao.

2.3. Phổ cập giáo dục bậc trung học

Có 14/21 xã khai giảng lớp phổ cập bậc trung học gồm xã Tân Phú Trung, Tân Thông Hội, Phước Hiệp, Phước Thạnh, Thái Mỹ, Trung Lập Hạ, Trung Lập Thượng, An Nhơn Tây, An Phú, Phú Mỹ Hưng, Nhuận Đức, Phạm Văn Cội, Phú Hòa Đông, Tân Thạnh Đông.

- Tổng số lớp 27 lớp: Trong đó 11 lớp 10, 09 lớp 11, 09 lớp 12.

- Tổng số học viên 555 học viên, trong đó có 210 học viên nữ.

+ Gồm có 296 học viên lớp 10; 153 học viên lớp 11; 106 học viên lớp 12.

2.4. Hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng:

* Kết quả đạt được:

- Lớp xóa mù chữ, phổ cập giáo dục đã báo cáo phần trên.

- Tin học: 115 người tham gia, gồm 62 buổi, số chuyên đề: 62.

- Tập huấn kỹ thuật nông nghiệp: 3264 người tham gia, gồm 206 buổi, số chuyên đề: 127.

- Tập huấn nghề ngắn hạn: 4207 người tham gia, gồm 182 buổi, số chuyên đề: 136.

- Tư vấn kinh tế gia đình: 812 người tham gia, gồm 71 buổi, số chuyên đề: 24.

- Tuyên truyền giáo dục pháp luật: 17.804 người tham gia, gồm 434 buổi, số chuyên đề: 149.

- Tuyên truyền y tế sức khỏe: 18.217 người tham gia, gồm 291 buổi, số chuyên đề: 226.

- Văn nghệ thể dục thể thao: 25.775 người tham gia, gồm 143 buổi, số chuyên đề: 154.

- Tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống: 11.153 người tham gia, gồm 143 buổi, số chuyên đề: 80.

- Tuyên truyền giáo dục môi trường: 10.711 người tham gia, gồm 250 buổi, số chuyên đề: 84.

- Nội dung khác: 65.625 người tham gia, gồm 712 buổi, số chuyên đề: 603.

* Tổng cộng kinh phí hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng 9 tháng 2019 là 5.197.006.240 đồng, trong đó gồm:

- Kinh phí huyện và thành phố cấp: 196.145.000 đồng

- Kinh phí xã cấp: 2.021.709.800. đồng

- Kinh phí mạnh thường quân: 2.979.151.440 đồng.

III. THỰC HIỆN CHỈ TIÊU XÓA MÙ CHỮ VÀ PHỔ CẬP GIÁO DỤC NĂM 2019

1. Các tiêu chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi

- Có 21/21 xã, thị trấn đạt tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp, đạt 100%;
- Các chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi năm 2019. Kiểm tra công nhận vào tháng 6 năm 2019

2. Xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ

- Có 21/21 xã, thị trấn đang thực hiện chỉ tiêu xóa mù chữ - giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ năm 2019.
- Hiện đã và đang thực hiện: 364/362 học viên.

3. Phổ cập giáo dục tiểu học

Năm học 2019-2020: huy động học sinh ra lớp bậc tiểu học đạt 100%.

4. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

- Có 21/21 xã, thị trấn đã và đang hoàn thành chỉ tiêu PCGD trung học cơ sở năm 2019.
- Hiện đã và đang thực hiện: 231/169 học viên

5. Phổ cập giáo dục bậc trung học:

- Có 21/21 xã, thị trấn đã và đang hoàn thành chỉ tiêu PCGD bậc trung học năm 2019.
- Hiện đang thực hiện: 283/205 học viên.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG 3 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

1.1. Tiếp tục dự khai giảng, kiểm tra và thăm lớp XMC – PCGD.

1.2. Tiếp tục kiểm tra đánh giá hiệu quả về duy trì hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng; theo dõi tiến độ xây dựng kế hoạch hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng xã, thị trấn 2019.

1.3. Kiểm tra và tổng hợp phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi tại các trường mầm non trên địa bàn huyện năm 2019 và năm 2020.

1.4. Theo dõi, kiểm tra việc huy động học sinh bỏ học năm học 2019-2020 và thực hiện các chỉ tiêu giáo dục, tỉ lệ đạt chuẩn quốc gia về công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục năm 2019 của các xã, thị trấn.

1.5. Kiểm tra số liệu phần mềm xóa mù chữ và phổ cập giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại các trường, xã, thị trấn.

1.6. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch tổng điều tra trình độ văn hóa và nghề, kiểm tra khảo sát số liệu xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ từng trường tiểu học và xã, thị trấn.

2. Đối với UBND các xã, thị trấn

2.1. Có kế hoạch vận động trẻ bỏ học ra lớp và tiến hành phân công thành viên trong Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục theo dõi tiến độ thực hiện chỉ tiêu và báo cáo tình hình hoạt động các lớp xóa mù chữ - giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, phổ cập giáo dục trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục bậc trung học về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Ban Chỉ đạo xóa mù chữ và phổ cập giáo dục xã, thị trấn cần quan tâm, theo dõi tiến độ thực hiện công tác vận động và duy trì lớp để tránh tình trạng khai giảng rồi, nhưng không duy trì được các lớp xóa mù chữ và phổ cập giáo dục.

2.3. Theo dõi, kiểm tra lưu trữ hồ sơ sổ sách đầy đủ; có kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động trung tâm học tập cộng đồng những tháng cuối năm 2019, đồng thời báo cáo trung tâm học tập cộng đồng năm 2019 đúng thời gian quy định.

2.4. Lập kế hoạch vận động đối tượng bỏ học ra lớp. Trọng tâm khai giảng lớp 6, 7, 8, 10, 11 đồng thời huy động học sinh bỏ học lớp 9 lớp 12 ra lớp nhằm thực hiện chỉ tiêu huy động và chuẩn quốc gia 15-18 tuổi năm 2019. Tiếp tục tiến hành phân công thành viên trong Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục theo dõi tiến độ thực hiện chỉ tiêu và báo cáo tình hình hoạt động các lớp xóa mù chữ và phổ cập giáo dục về Phòng Giáo dục và Đào tạo hàng tháng. Tổng điều tra trình độ văn hóa và nghề. Kiểm tra từng tiêu chuẩn quốc gia về công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục năm 2019 của xã, thị trấn.

Đề nghị Chủ tịch UBND các xã, thị trấn theo dõi, đôn đốc và nhắc nhở Ban Giám đốc trung tâm học tập cộng đồng hoạt động đúng theo kế hoạch đề ra và báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đúng thời gian quy định.

V. KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CÁC CẤP

1) Các xã, thị trấn cần có kế hoạch huy động và tổ chức khai giảng các lớp xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tại các xã, thị trấn và duy trì sĩ số học viên.

2) Tiếp tục củng cố và duy trì tỉ lệ đạt chuẩn quốc gia công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục bậc trung học đã đạt trong năm 2019; trọng tâm đẩy mạnh và hoàn thành công tác phổ cập giáo dục bậc trung học các xã, thị trấn vào năm 2020.

3) Chủ tịch UBND các xã, thị trấn theo dõi và kiểm tra, tự đánh giá kết quả hoạt động trung tâm học tập cộng đồng theo văn bản số 1144/VB-GDTX ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo, báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo đúng tiến độ cũng như tình hình thực hiện chi kinh phí hoạt động năm và công tác lưu trữ hồ sơ của trung tâm học tập cộng đồng.

4) Các xã, thị trấn đã được hướng dẫn thực hiện hồ sơ xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và quan trọng nhất là phổ cập giáo dục bậc trung học năm

2019 cần phải khắc phục và thực hiện, nhằm hoàn thành từng tiêu chuẩn trong chuẩn quốc gia xóa mù chữ và phổ cập giáo dục năm 2019.

5) Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trung tâm học tập cộng đồng. Các xã, thị trấn hoạt động bình quân ít nhất 8 lần/tháng.

6) Đề nghị các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo huyện thường xuyên kiểm tra, nắm tình hình các lớp xóa mù chữ và phổ cập giáo dục; đôn đốc, nhắc nhở các xã, thị trấn tiếp tục tổ chức thực hiện các chỉ tiêu huyện giao, có kế hoạch huy động và khai giảng các lớp phổ cập giáo dục./. *TL*

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Văn Toản

Nơi nhận:

- Trưởng ban chỉ đạo công tác XMC-PCGD huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn;
- Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS và THPT;
- Lưu VT, Bộ phận XMC-PCGD 1.

HM Luật. 25. *TL*

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU GIAO CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2019
VỀ XMIC - GDTTSKBC- PC THCS VÀ PCGD BẬC TRUNG HỌC

Thời điểm báo cáo : ngày 15/11/2019

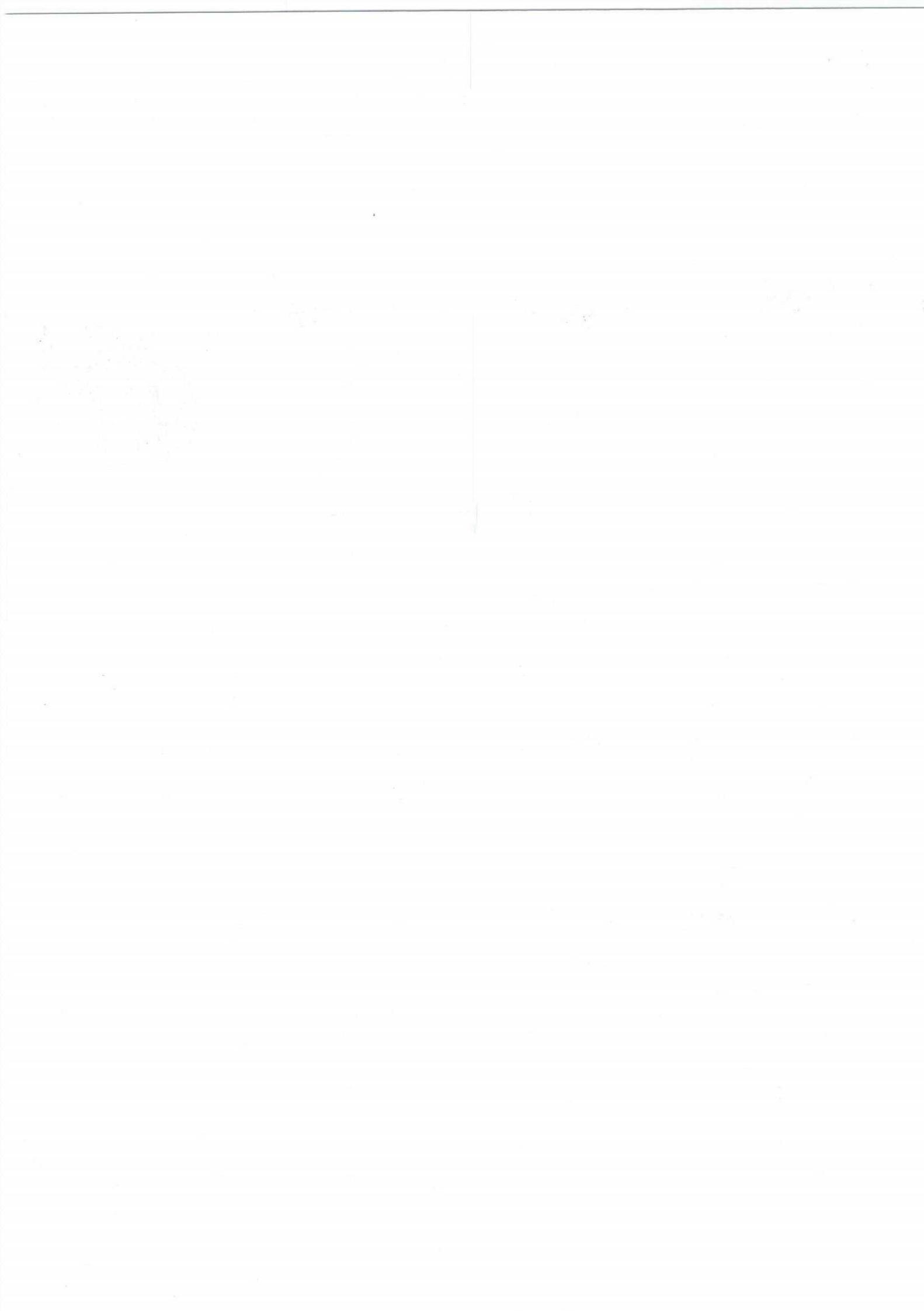
ST T	Tên đơn vị	GDTTSKBC		PCGD THCS (10 điểm)		PCGD trung học (10 điểm)		Huy động HS ra lớp (20 điểm)		Duy trì số (10												
		Xóa mù chữ và (người)	Huy động học (em)	15-18 TN (%)	Huy động HS lớp (em)	18-21 TN (%)	Trẻ 5 tuổi (%)	Trẻ 6 tuổi (%)	vào lớp 10 (%)	Tiêu học (%)	Thực hiện chi tiêu											
1	Xã Trung An	0	Đạt	4	10	Đạt	95	93,45	7	10	Đạt	75	75,32	100	100	95	97,60	100	100	99	99.12	
2	Xã Phước Vĩnh An	0	Đạt	6	15	Đạt	95	95,05	8	18	Đạt	75	73,71	100	100	95	97,81	100	100	99	98.42	
3	Xã Phạm Văn Cội	30	Đạt	4	4	Đạt	95	91,67	4	6	Đạt	75	75,92	100	100	95	97,27	100	100	99	99.12	
4	Xã Tân Thành Đông	0	Đạt	25	23	Đạt	95	95,22	6	27	Đạt	75	75,30	100	100	95	98,80	100	100	99	99.04	
5	Xã Nhuận Đức	0	Đạt	2	4	Đạt	95	96,15	8	14	Đạt	75	75,16	100	100	95	96,25	100	100	99	99.14	
6	Xã Phú Hòa Đông	50	Đạt	8	10	Đạt	95	93,10	15	17	Đạt	75	78,13	100	100	95	100	100	100	99	99.05	
7	Xã Trung Lập Hạ	15	Đạt	3	4	Đạt	95	93,47	7	9	Đạt	75	74,76	100	100	95	99,10	100	100	99	99.14	
8	Xã Phú Mỹ Hung	0	Đạt	2	5	Đạt	95	95,14	4	5	Đạt	75	75,26	100	100	95	96,08	100	100	99	99.30	
9	Xã Tân Thông Hội	30	0	Chưa	25	Đạt	95	95,21	20	9	Đạt	75	75,25	100	100	95	96,51	100	100	99	99.30	
10	Xã Tân An Hội	0	Đạt	15	20	Đạt	95	95,74	30	30	Đạt	75	76,37	100	100	95	96,70	100	100	99	98.93	
11	Xã Phước Hiệp	5	9	Đạt	4	5	Đạt	95	95,15	5	6	Đạt	75	72,26	100	100	95	97,52	100	100	99	99.32
12	Xã Thái Mỹ	0	Đạt	2	9	Đạt	95	93,10	5	11	Đạt	75	75,29	100	100	95	97,24	100	100	99	98.97	
13	Xã Bình Mỹ	100	100	Đạt	9	17	Đạt	95	91,76	10	9	Đạt	75	76,59	100	100	95	97,92	100	100	99	99.14
14	Xã An Phú	0	Đạt	6	5	Đạt	95	91,28	5	7	Đạt	75	75,28	100	100	95	97,72	100	100	99	99.24	
15	Xã Hòa Phú	40	28	Chưa	9	11	Đạt	95	92,80	10	11	Đạt	75	72,28	100	100	95	97,33	100	100	99	97.79
16	Xã Tân Phú Trung	40	53	Đạt	10	12	Đạt	95	95,83	20	28	Đạt	75	73,64	100	100	95	97,09	100	100	99	99.37
17	Thị Trấn	0	Đạt	9	13	Đạt	95	96,97	20	25	Đạt	75	78,80	100	100	95	100	100	100	99	99.07	
18	Xã An Nhơn Tây	0	Đạt	5	7	Đạt	95	91,01	5	9	Đạt	75	73,65	100	100	95	100	100	100	99	99.33	
19	Xã Phước Thanh	50	52	Đạt	10	4	Đạt	95	93,25	5	13	Đạt	75	72,98	100	100	95	97,78	100	100	99	99.37
20	Xã Tân Thành Tây	0	Đạt	3	9	Đạt	95	95,41	4	7	Đạt	75	77,17	100	100	95	97,92	100	100	99	99.11	
21	Xã Trung Lập Thượng	2	3	Đạt	8	8	Đạt	95	94,03	7	12	Đạt	75	74,71	100	100	95	98,59	100	100	99	99.25
Người phụ trách																						

Hồng Minh Luật

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Văn Toản



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG 9 THÁNG NĂM 2019

Thời điểm : 15/11/2019

Số	Tên đơn vị Trung tâm	Số TT												KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG																														
		Bổ túc HT Học tập			Phổ cấp THCS			Phổ cấp THPT			Ngoại ngữ Tin học			Tập huấn KT nông nghiệp			Tập huấn KT nghề ngắn hạn			Tư vấn kinh tế gia đình			Tuyên truyền Y tế sức khỏe			Văn nghệ TDTT			Tuyên truyền Giáo dục kỹ năng sống			Tuyên truyền Giáo dục môi trường			Nội dung khác			Kinh phí huyện			Kinh phí xã			Kinh phí mạnh thường quân
1	2	3	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34													
1	Tân Phú Trung	1	53	11	21	9	46	16				1235	223			230	75	420	245	1080	245																							
2	Tân Thông Hội	1					38	19				104	84			100	34																											
3	Tân An Hội	1					50	24	318	166	216	114	206	105	794	495	762	362	82	41	110	44	1519	766											68.600.000									
4	Thị Trấn	1					192	78	300	284	0	0	852	498	538	289	5840	3067	153	96	1222	663	6075	3979	2.200.000	86.985.000											150.980.000							
5	Phước Vĩnh An	1					45	25	116	86		70	45	276	156	115	65	842	390																	132.760.000								
6	Phước Hiệp	1	9	6	11	3	23	8				225	165	440	215	155	90	539	205	390	290	400	215	240	115										177.710.000									
7	Phước Thành	1	52	16			51	22	28	8	36	20						869	481	969	583													46.800.000										
8	Thái Mỹ	1		21	1	35	15				129	25	210	40			2146	457	2239	1593	3100	1238	3370	1970	590	438	715	395	75.000.000	3194	1691		154.178.000											
9	Trung Lập Hạ	1	30	15		35	13				160	37	113	50	35	35	829	365	609	341	1485	656	0	0	689	360	685	338						60.260.000	513.000.000									
10	Trung L.Thượng	1	3			48	24				320	52	139	77			16	2	239	194	170	52	132	58											324.510.000									
11	An Nhơn Tây	1				51	12				94	43	303	106	95	61	1160	413	503	372	2736	466	2056	338	369	236	1273	541	63.630.000	212.143.000				116.270.000										
12	An Phú	1				33	9				748	247	40	0	0	0	652	440	178	126	927	508	0	0	1986	962	3249	2139						51.000.000										
13	Phú Mỹ Hưng	1		12	6		204	70	87	54	64	32	432	174	143	66	1035	233	261	116	90	16	1864	792									132.936.000											
14	Nhuận Đức	1			44	16			20	0	161	57	0	0	167	90	679	313	634	230	0	0	110	40	9485	4937	9.200.000	113.240.000				173.500.000												
15	Phạm Văn Cội	1	21	15	22	13	15	4			137	75	60	28	60	36	488	284	3417	2081	1148	562	2092	1087	1810	916	1678	821						235.645.000										
30	Phú Hòa Đông	1	19	10		66	29				145	83	278	127	86	45	650	187	1715	937	0	0	308	150	0	0							130.205.000											
17	Tân Thành Tây	1				58	24				297	160	138	100	0	0	1387	918	381	326	0	0	2258	1361	39	20	5310	3510				34.935.000												
18	Tân Thành Đông	1				54	20				42	26	73	23	98	31	0	0	120	47	187	89	4456	2185	146	53	174	83	2895	1619				12.635.000	32.530.000									
19	Trung An	1									195	77	2	0	31	11	0	0	95	59	155	25	55	28	359	226	15234	10316									9.740.000	251.067.800						
20	Hòa Phù	1	28	13							60	0	80	80	0	0	288	152	1074	728	20	20	0	0	30	20	2336	1250									11.400.000	1.631.166.440						
21	Bình Mỹ	1	100	35	12	6					63	0	101	0					7366	1053	3532	514	16	0	0	0	1723	1124	1726	316									52.000.000	2979151440				
22	Số lượt người tham g	21	315	121	141	52	555	217	115	59	3264	1265	4207	1722	812	469	17804	5621	18217	9638	25775	11037	11153	5413	10711	5938	65625	38083	196145000	2021709800										2979151440				
23	Tổng số buổi	846	694	432	62	206	182	71	434	291																																		
24	Tổng chuyên đề	98	60	320	62	127	136	24	149	226																																		

Người phụ trách

Hồng Minh Luật

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Văn Toản



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI
PHÒNG GIAO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HỌC TẬP CÁC LỚP PHỔ CẤP GIÁO DỤC BẬC TRUNG HỌC CÁC XÃ, THỊ TRẤN
KHAI GIANG NĂM 2019, DUY TRÌ NĂM 2020**

Số TT	Tên đơn vị Xã, Thị Trấn	Tên Trường THPT phụ trách	Tổng số lớp	Theo Khối			Số học viên theo khối lớp						Thời điểm báo cáo, ngày 31 tháng 10 năm 2019			Địa điểm lớp học			
				Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp 10 trong viên	Lớp 11 trong viên	Lớp 12 trong viên	Nữ trong viên	Nữ diễn	Nữ diễn	Nữ trong viên	Nữ trong viên	Nữ trong viên	Ngày khai giảng	Ngày kết thúc	Thời gian giảng dạy	Ngày học trong tuần
1	Tân Phú Trung	Tân Thông Hội	03	01	01	01	46	15	04	17	08	14	04	06/9/2019	23/5/2020	18h -> 20h45	Thứ 2 -> 7	Trường THCS Tân Phú Trung	
2	Tân Thông Hội	Tân Thông Hội	03	01	01	01	38	12	06	13	06	13	04	16/9/2019	13/5/2020	18h30 ->21h10	Thứ 2 -> CN	Trường THPT Tân Thông Hội	
3	Tân An Hội	Cù Chi	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	Trường THPT Cù Chi	
4	Thị Trấn	Cù Chi	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	Trường THPT Cù Chi	
5	Phước Vĩnh An	Cù Chi	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	Trường THPT Cù Chi	
6	Phước Hiệp	Quang Trung	01	01	00	00	23	23	08	00	00	00	00	00	00	00	00	Trường THPT Cù Chi	
7	Phước Thành	Quang Trung	02	01	01	00	51	31	15	20	07	00	00	00	00	00	00	Thứ 2 -> 5	Trường THCS Phước Hiệp
8	Thái Mỹ	Quang Trung	02	01	01	00	35	17	08	18	03	00	00	00	00	00	00	Thứ 2 -> 5	Trường THPT Quang Trung
9	Trung Lập Hạ	Trung Lập	04	02	01	01	35	20	11	05	01	10	01	10/9/2019	15/5/2020	18h30 ->21h10	Thứ 2 -> 5	Trường THCS Nguyễn Văn Xô	
10	Trung Lập Thượng	Trung Lập	04	02	01	01	48	32	20	08	02	08	02	00	00	00	00	Trường Tiểu học Trung Lập Hạ	
11	An Nhơn Tây	An Nhơn Tây	03	01	01	01	51	27	07	17	02	07	03	10/9/2019	02/5/2020	18h->21h30	Thứ 2 -> 6	Trường Tiểu học Trung Lập Hạ	
12	An Phú	An Nhơn Tây	03	01	01	01	33	22	05	04	02	07	02	00	00	00	00	Trường Tiểu học Trung Lập Hạ	
13	Phú Mỹ Hưng	An Nhơn Tây	03	01	01	01	12	09	05	02	01	01	00	00	00	00	00	Trường Tiểu học Trung Lập Hạ	
14	Nhuận Đức	Phú Hòa	03	01	01	01	44	20	09	12	04	12	03	09/9/2019	03/5/2020	17h45 ->20h45	Thứ 2 -> 5	Trường THCS Nhuận Đức	
15	Phú Hòa Đông	Phú Hòa	03	01	01	01	66	37	15	15	05	14	09	05/9/2019	03/5/2020	17h30->20h30	Thứ 2 -> 6	Trường THPT Phú Hòa	
16	Phạm Văn Cội	Phú Hòa	03	01	01	01	15	07	02	07	02	01	00	00	00	00	00	Trường THCS Tân Thành Tây	
17	Tân Thành Tây	Trung Phú	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	Trường THCS Tân Thành Đông	
18	Tân Thành Đông	Trung Phú	03	01	01	01	58	24	13	15	05	19	06	17/9/2019	16/5/2020	18h30 ->21h	Thứ 2 -> 5	Trường THCS Tân Thành Đông	
19	Trung An	Trung Phú	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	Trường THCS Tân Thành Đông	
20	Hòa Phú	TT. GDNN-GDTX	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	Trường THCS Tân Thành Đông	
21	Bình Mỹ	TT. GDNN-GDTX	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	Trường THCS Tân Thành Đông	
TỔNG CỘNG:			27	11	09	07	555	296	128	153	48	106	34						
GIAO VIÊN PHỤ TRÁCH																			

Hồng Minh Luật

TRƯỜNG PHÒNG



Trần Văn Toản



UBND HUYỆN CỦ CHI
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

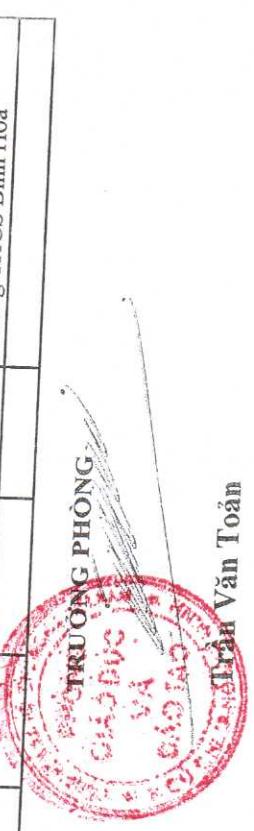
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH KHAI GIẢNG VÀ HỌC TẬP CÁC LỚP PHỐ CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ CÁC XÃ, THỊ TRẤN
KHAI GIÁNG NĂM 2019**

Số TT	Tên đơn vị Xã, Thị Trấn	Tên Trường THCS phụ trách	Tổ số Lớp	Chia ra					Chia ra					Thời điểm báo cáo : ngày 15/11/2019							
				L 6	L 7	L 8	L 9	Tổng HS	L 6	L 7	L 8	L 9	Tổng Nữ	Tổng Nữ	Tổng Nữ	Tổng Nữ	Ngày, tháng khai giảng	Ngày, tháng kết thúc	Thời gian giảng dạy	Ngày học	Địa điểm lớp học
1	Tân Phú Trung	Tân Phú Trung	2		1	1	21						11	6	10	3	28/8/2019	11/4/2020	17h30-20h10	Thứ 2 - 5	Trường THCS Tân Phú Trung
2	Tân Thông Hội	Tân Thông Hội	0				0														
3	Tân An Hội	Thị Trấn Cù Chi	0				0														
4	Thị Trấn	Tân An Hội	0				0														
5	Thị Trấn	Thị Trấn 2	0				0														
6	Phước Vĩnh An	Phước Vĩnh An	0				0														
7	Phước Hiệp	Phước Hiệp	2				1	1	11				6	2	5	1	09/9/2019	28/5/2020	18h00-21h20	Thứ 2 - 5	Trường THCS Phước Hiệp
8	Phước Thành	Phước Thành	0				0														
9	Thái Mỹ	Nguyễn văn Xơ	2				1	1	21				11	10	1	01/10/2019	25/4/2020	18h30-22h00	Thứ 2 - 6	Trường THCS Nguyễn Văn Xơ	
10	Trung Lập Hạ	Trung Lập Hạ	0				0														
11	Trung L. Thượng	Trung Lập	0				0														
12	An Nhơn Tây	An Nhơn Tây	0				0														
13	An Phú	An Phú	0				0														
14	Phú Mỹ Hưng	Phú Mỹ Hưng	0				0														
15	Nhuận Đức	Nhuận Đức	0				0														
16	Phạm Văn Cội	Phạm Văn Cội	3		1	1	1	22					8	2	6	5	09/9/2019	02/5/2020	18h00-20h40	Thứ 2 - 6	Trường THCS Phạm Văn Cội
17	Phú Hòa Đông	Phú Hòa Đông	0				0														
18	Tân Thành Tây	Tân Thành Tây	0				0														
19	Tân Thành Đông	Tân Thành Đông	4	1	1	1	54	11	5	11	3	17	6	15	6	17/9/2019	16/5/2020	18h30-21h15	Thứ 2 - 5	Trường THCS Tân Thành Đông	
20	Trung An	Trung An	0				0														
21	Hòa Phú	Hòa Phú	0				0														
	Bình Mỹ	Bình Hòa	1				1	12													
	Cộng	Cộng	14	1	2	5	6	141	11	5	19	5	51	19	60	20					
		Người phụ trách																			

Hồng Minh Luật

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Văn Toản



PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH KHAI GIẢNG VÀ HỌC TẬP CÁC LỚP XMC - GDTTSKBC CÁC XÃ, THỊ TRẤN
9 THÁNG NĂM 2019**

Thời điểm báo cáo : ngày 15/11/2019

Số TT	Tên đơn vị Xã, Thị Trấn	Trưởng TH phụ trách	T số lớp XMC và GDTTSKBC	Tổ chức lớp GDTTSKBC	Ngày khai giảng	Ngày kiểm tra	Thời gian giảng dạy	Ngày học	Địa điểm lớp học
	Tổng số lớp	T/số viên nữ	T/số học vợ	Lớp 4	Lớp 5	H/K I	H/K II		
				T/số học vợ	T/số viên nữ				
1	Phú Hòa Đông	Phú Hòa Đông	2	36	12	2	36	12	Đã hoàn thành chương trình lớp 5 GDTTSKBC
2	Trung An	Trung An	2	32	11	2	32	11	Đã hoàn thành chương trình lớp 5 GDTTSKBC
3	Phước Thành	An Phước	2	20	7	2	20	7	Đã hoàn thành chương trình lớp 5 GDTTSKBC
4	Tân Phú Trung	Phước Thành	1	16	4	1	16	4	Đã hoàn thành chương trình lớp 5 GDTTSKBC
5	Tân Phú Trung	Tân Phú	1	36	12	1	36	12	Đã hoàn thành chương trình lớp 5 GDTTSKBC
6	Bình Mỹ	Tân Phú	1	30	21	1	30	21	Đã hoàn thành chương trình lớp 5 GDTTSKBC
7	Bình Mỹ	Bình Mỹ	1	50	14	1	50	14	Đã hoàn thành chương trình lớp 5 GDTTSKBC
8	Phước Hiệp	Bình Mỹ 2	1	50	21	1	50	21	Đã hoàn thành chương trình lớp 5 GDTTSKBC
9	Phạm Văn Cội	Phước Hiệp	1	9	6	1	9	6	Đã hoàn thành chương trình lớp 5 GDTTSKBC
10	Trung Lập Thượng	Phạm Văn Cội	1	21	15	1	21	15	Đã hoàn thành chương trình lớp 5 GDTTSKBC
Cộng		Trung Lập Thượng	1	3	0	1	3	0	Đã hoàn thành chương trình lớp 5 GDTTSKBC
	Trung Lập Hạ	Trung Lập Hạ	2	30	16	2	30	16	Đã hoàn thành chương trình lớp 5 GDTTSKBC
	Hòa Phú	Hòa Phú	4	28	6	4	24	6	Đã hoàn thành chương trình lớp 5 GDTTSKBC
	Cộng		17	356	160	0	0	0	Đã hoàn thành chương trình lớp 5 GDTTSKBC
						17	356	160	

Người phụ trách

Hồng Minh Luật

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Văn Toản

